

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nhân Thị L, sinh năm: 1984; cư trú tại: xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1983; cư trú tại: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nhân Thị L và anh Nguyễn Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nhân Thị L và anh Nguyễn Văn B thuận tình ly hôn.

* **Về con chung:** Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Y, sinh ngày 15/02/2007 và cháu Nguyễn Cao P, sinh ngày 06/12/2011. Ly hôn anh chị

thống nhất anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung. Anh B tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa không xét. Chị L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

* **Về tài sản chung, nhà đất chung:** Anh chị không có, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về công nợ chung:** Anh chị khẳng định vợ chồng không vay mượn ai, không cho ai vay mượn. Nếu sau khi ly hôn có người yêu cầu Tòa án giải quyết về việc vợ chồng vay mượn thì anh chị hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

* **Về án phí:** Chị Nhân Thị L tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số AA/2017/0006908 ngày 13 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì, Hà Nội. Hoàn trả chị L 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- UBND xã T, huyện T, Hà Nội (GCNKH số 32, quyển số 01/2006 ngày 10/3/2006);
- Chi cục thi hành án huyện Thanh Trì;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Văn Nghiêm